BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:869 /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá mua sắm và đơn vị cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2026 – 2027 (Bổ sung đợt 1) của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản số 1509/BB-PAS ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng Thuốc và điều trị về việc thông qua danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng dự toán mua sắm cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-PAS ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của vắc xin phục vụ cho việc tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 - 2027;

Căn cứ Biên bản số 2769/BB-PAS ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Thuốc và điều trị về việc thông qua danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng dự toán mua sắm cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ bổ sung lần 2 năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-PAS ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của vắc xin bổ sung (Lần 2) phục vụ cho việc tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-PAS ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá mua sắm và đơn vị cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2026 – 2027 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 3888/BB-PAS ngày 01 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc xem xét, thông qua giá mua sắm và đơn vị cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2026 – 2027 (Bổ sung đợt 1) của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá mua sắm và đơn vị cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2026 – 2027 (Bổ sung đợt 1) của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh gồm các nội dung chi tiết theo Phụ lục I và II đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện và ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT - Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên Website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

KT. VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 02/11/2026 08:22:26

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I

THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP ĐƯỢC LỰA CHỌN

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-PAS ngày …… tháng 11 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN NHÀ CUNG CẤP	MÃ SỐ THUẾ	SỐ DANH MỤC VẮC XIN	GIÁ TRỊ MUA SẮM (VNĐ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN CUNG ỨNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
1	Công ty CP Dược Liệu Trung Ương 2	0302597576	01	2.881.008.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị Y tế Hoàng Đức	0301140748	02	830.000.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Công ty CP vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt	0304373099	01	3.960.000.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	Công ty CP y tế Đức Minh	0101150040	02	1.191.640.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng cộng (VNĐ)			**06**	**8.862.648.000**		

Phụ lục II

DANH MỤC VẮC XIN TIÊM NGỪA DỊCH VỤ NĂM 2026 - 2027 (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 11 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Số đăng ký lưu hành	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	**Công ty CP vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt**														
1	Vắc xin phòng cúm mùa	INFLUVAC	Mỗi liều 0,5 ml chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm (bất hoạt) (haemagglutinin và neuraminidase) các chủng sau: - Type A (H1N1) 15 microgram haemagglutinin - Type A (H3N2) 15 microgram haemagglutinin - Type B 15 microgram Chủng cúm mùa theo khuyến cáo hàng năm của WHO	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xy lanh x 0,5ml hỗn dịch tiêm	1	12 tháng	QLVX-0653-13	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Liều	15.000	264.000	3.960.000.000
Tổng cộng 01 danh mục															**3.960.000.000**
2	**Công ty CP Y tế Đức Minh**														
1	Vắc xin phòng cúm mùa	GC-FLU pre-filled syringe inj	Mỗi liều 0,5 ml chứa: - Kháng nguyên virus cúm bất hoạt Type A (H1N1) 15 µg - Kháng nguyên virus cúm bất hoạt Type A (H3N2) 15 µg - Kháng nguyên virus cúm bất hoạt Type B 15 µg Chủng cúm mùa theo khuyến cáo hàng năm của WHO	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml	2	12 tháng	880310249823 (QLVX-980-16)	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	Liều	5.000	225.750	1.128.750.000
2	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Giải độc tố uốn ván tinh chế 20 đvqt Giải độc tố bạch hầu tinh chế 2 đvqt Aluminium Phosphat (AlPO4) cao nhất 3mg	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống, mỗi ống chứa 0,5ml - 1 liều	4	30 tháng	QLVX-943-16	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Liều	2.000	31.445	62.890.000
Tổng cộng 02 danh mục															**1.191.640.000**
3	**Công ty CP Dược Liệu Trung Ương 2**														
1	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	QDENGA 0.5ML 1 DOSE	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực): ≥3,3 log10 PFU Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (sống, giảm độc lực): ≥2,7 log10 PFU Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực): ≥4,0 log10 PFU Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực): ≥4,5 log10 PFU	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm	5	24 tháng	400310303924	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: IDT Biologika GmbH; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Takeda GmbH; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: 1. Catalent Belgium S.A.; 2. Baxter Pharmaceutical Solutions LLC.	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Đức; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Đức; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: 1. Bỉ; 2. Hoa Kỳ.	Liều	3.000	960.336	2.881.008.000
Tổng cộng 01 danh mục															**2.881.008.000**
4	**Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị Y tế Hoàng Đức**														

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Số đăng ký lưu hành	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Kháng thể đơn dòng phòng bệnh do virus hợp bào hô hấp (RSV)	Beyfortus	Nirsevimab (cách ghi hoạt chất tại Hoa Kỳ: Nirsevimab-alip) 50mg/0,5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) kèm theo 2 kim tiêm; Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml)	5	36 tháng	001410322025	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm và đóng gói sơ cấp: Patheon Manufacturing Services LLC Cơ sở đóng gói thứ cấp: 1. Sharp Packaging Services, LLC; 2. Packaging Coordinators, LLC; 3. Sanofi Pasteur Inc. Cơ sở xuất xưởng: AstraZeneca Pharmaceuticals LP	Mỹ	Bơm Tiêm	50	8.300.000	415.000.000
2	Kháng thể đơn dòng phòng bệnh do virus hợp bào hô hấp (RSV)	Beyfortus	Nirsevimab (cách ghi hoạt chất tại Hoa Kỳ: Nirsevimab-alip) 100mg/1ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (1ml) kèm theo 2 kim tiêm; Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (1ml)	5	36 tháng	001410321925	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm và đóng gói sơ cấp: Patheon Manufacturing Services LLC Cơ sở đóng gói thứ cấp: 1. Sharp Packaging Services, LLC; 2. Packaging Coordinators, LLC; 3. Sanofi Pasteur Inc. Cơ sở xuất xưởng: AstraZeneca Pharmaceuticals LP	Mỹ	Bơm Tiêm	50	8.300.000	415.000.000
Tổng cộng 02 danh mục															**830.000.000**